

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06NS/QNS/2022

Thực phẩm bổ sung:

**SỮA ĐẬU NÀNH
FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ
NẾP CẨM**



2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 06NS/QNS/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM

2. Thành phần:

- Dịch trích từ đậu nành hạt (64%), nước, đường, dầu đậu nành, bột đậu đỏ (0,5%), bột nếp cẩm (0,2%), hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, bột sữa dừa, muối ăn, chất ổn định (407, 418), chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), vitamin và khoáng chất (B1, B2, B6, Biotin, D3 và kẽm).
- Có chứa đậu nành, dừa.
- Sử dụng 100% đậu nành hạt không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

4.2 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực ở 20°C: 200 ml/hộp (bịch).
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(Định lượng phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam (Vinasoy) - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - QNS. Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam – Vinasoy (ký hiệu A) - Số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) - Đường TS5, KCN Tiên Sơn, P. Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) - Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, Xã Vĩnh Tân, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000 và HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

2. Thông tư, Quyết định của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Quyết định số 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 06:2022/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 10 năm 2022 *thb*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN *thb*





Thực phẩm bổ sung

GSH
XSN

**THÊM 50%
LƯỢNG ĐAM⁽¹⁾**

BẠN CÒN BIẾT?

Fami GO đủ đầy 4 dưỡng chất Đam, Bột, Béo, Vitamin nhằm hỗ trợ hòa sáng đầy năng lượng tích cực, khai đầu ngày hiệu quả.

ĐAM

1g CHẤT ĐAM cho 4kcal năng lượng

BỘT

1g CHẤT BỘT ĐƯỜNG cho 4kcal năng lượng

BÉO

1g CHẤT BÉO cho 9kcal năng lượng

VITAMIN

VITAMIN NHÓM B giúp chuyển hóa dinh dưỡng thành năng lượng



Chúng ta làm gì để bảo vệ trái đất?



Chọn sản phẩm có nguồn gốc từ Thực vật

Đóng gói trạng thái hi giấy là người bạn thân thiện với môi trường

Tên hiệu trên tại: www.vinasoy.com.vn

Thành phần: Chất bột từ đậu nành hạt (64%), nước đường, dầu đậu nành, bột đậu (3,5%), bột sữa (0,7%), hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm (bột sữa đậu nành, chất ổn định (A11, A12), chất điều chỉnh độ axit (E330), Vitamin B1, B2, B6, Biotin, C12 và kẽm).

Giữ lạnh đầu lạnh, lắc.



Tên hiệu trên tại



vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami



200 ml
Thể tích thực

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml⁽¹⁾

Năng lượng	80 kcal	Vitamin B2	330 mcg
Chất đạm	3,2 g	Vitamin B6	200 mcg
Chất béo	3,7 g	Biotin	5 mcg
Carbohydrate	9,6 g	Vitamin C12	12,1 μg
Nhiên	40 mg	Kẽm	9,1 mcg
Vitamin B1	200 mcg	Cholesterol	0 mg

NGON HƠN KHI UỐNG LẠNH

- Hãy học theo người đang từ 4 tuổi trở lên.
- Nên dùng 2 hộp mỗi ngày.
- Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp.
- Bảo quản nơi khô ráo.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị thay đổi do biến thiên về mặt hương, chất lượng sản phẩm trong thời gian.

⁽¹⁾ Hàm lượng các vitamin và khoáng chất không thấp hơn 80%, giá trị ghi trên nhãn.

Sản phẩm của:

Hãng sữa Đậu nành Việt Nam (Vina)

DN Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (2) Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

ĐT: (036)-2563-372/373/374
Fax: (036)-2563-381/393
CĐSP: 01/00542/00022

Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6000

⁽²⁾ Sơ về sữa đậu nành (hạnh) Fami (Casei)

vinasoy
Fami



4 DƯỠNG CHẤT
ĐAM BỘT BÉO VITAMIN

Vị Đậu đỏ nếp cẩm

Hạng mục: Bao bì brik Fami GO - Vị đậu đỏ nếp cẩm
Ngày thực hiện: 31/08/2022
Mã số TK: FD36H-310822

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Trần Văn Thành

Trần Văn Thành

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00114785
 Mã số kết quả : AR-22-VD-119908-01-VI / EUVNHC-00185495



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM
 100922-130A
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu : 20/09/2022
 Thời gian thử nghiệm : 20/09/2022 - 25/09/2022
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 27/09/2022
 Mã số PO của khách hàng : NASJ220920376
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-105572

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD344 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AQAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0G7 VD (a)(d) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD6XM VD (a) <i>Faecal streptococci</i>	cfu/ ml	CMMEF - 5th Ed. 2015 -Ch.10	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD385 VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 27/09/2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhân dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thúc Ấn Chân Nước.





Vietnam

VILAS 487

Add value.
Inspire trust.**Test Report No.VNT/F22/032505P4****Dated 24/03/2022****Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P4****Ngày 24/03/2022****Applicant**

Tên khách hàng

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY – BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Viet Nam.
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Date of receiving

Ngày nhận mẫu

04/03/2022 (11:00)

Temperature of sample as received

Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

Room temperature

Nhiệt độ phòng

State of sample as received

Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

Liquid sample intact in paper box

Mẫu dạng lỏng chứa trong hộp giấy kín nguyên vẹn

Test Period

Thời gian thử nghiệm

17/03/2022 – 24/03/2022

Name of Sample

Tên mẫu

FAMI GO BLACK GLUTINOUS RICE AND RED BEAN SOY MILK
 SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NÉP CẨM

**TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:**

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1	Lead (Pb) Chì	mg/L	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected Không phát hiện	0.05

Note/ Ghi chú:

(*) Method is accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)/ Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017).

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm

The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.

Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm

This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Assistant Lab Manager

Authorized By

Nguyễn Thị Chan
FHB Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuv-sud.vn and for any complaint please contact Ms. Thuy at ngoc-thuy.ngo@tuv-sud.vn.

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf, (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory:

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
 Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
 Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506
 Fax: 084-8-6267 8511
 E-Mail: chan.nguyen@tuv-sud.vn
 Url: www.tuv-sud.vn

Read Office:

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
 Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
 Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.



Vietnam

Test Report No.VNT/F22/032505P4

Dated 24/03/2022

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P4

Ngày 24/03/2022

General Terms and Conditions of Business

of TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as "TUV SUD")

- 1. General**
 - 1.1 These General Terms and Conditions of Business are applicable to all Product Testing / Inspection / Certification Services and other services provided by TÜV SÜD ("the Services").
 - 1.2 The client shall accept TÜV SÜD's General Terms and Conditions of Business and the prices valid at the time of order placement. Deviating terms and conditions of business of individual clients cannot be recognized as a matter of principle.
 - 1.3 Ancillary agreements, promises and other statements by TÜV SÜD employees or officially authorized experts called in by TÜV SÜD shall only be considered binding if expressly confirmed by TÜV SÜD and in writing. This shall also apply to any amendments to these terms and conditions.
- 2. Contractual Performance and Clients' Responsibilities**
 - 2.1 TÜV SÜD shall perform the Services in accordance to TÜV SÜD customary manner unless otherwise agreed in writing. Unless otherwise explicitly agreed in writing or regulated by the law and regulations, no responsibility shall be assumed for the correctness of the safety programs and safety regulation on which the tests and inspections have been based.
 - 2.2 TÜV SÜD shall be entitled to make use of sub-contractors in the implementation of the order only if this has been explicitly agreed upon in writing.
 - 2.3 The scope of the Services to be performed by TÜV SÜD shall be defined in writing on placement of order. If any modification or extension of the scope prove necessary within the context of due performance of the contract, they shall be additionally agreed upon in advance and in writing.
 - 2.4 The client shall supply the necessary accessories, information and / or documents, for the Services including any foreign test reports, company test reports, product specifications, catalogues and instruction manuals. Until all necessary accessories, information or documents are supplied, TÜV SÜD will not commence the Services.
 - 2.5 TÜV SÜD, at its sole discretion, reserves the right not to undertake the Services and terminate the agreement for the same in the event the client fails to comply with the terms and conditions set out herein.
- 3. Deadlines, Delay or Failure of Performance**
 - 3.1 The deadlines for contractual performance quoted by TÜV SÜD shall be binding only if this has been explicitly agreed upon in writing or regulated by the law and regulations.
 - 3.2 TÜV SÜD shall not be liable for any delay or failure in respect of its contractual performance arising from any cause outside its control unless regulated by the law and regulations.
 - 3.3 In the event that TÜV SÜD's contractual performance is delayed due to any cause outside its control, TÜV SÜD shall have the option at its sole discretion to either (i) extend the period for performance in accordance to the period of delay or (ii) terminate the agreement for the Services.
- 4. Warranty**
 - 4.1 Warranty by TÜV SÜD only covers contractual services with which it has been explicitly commissioned as per Section 2.1. Warranty regarding the proper condition and overall functioning of the plants to which the inspected or tested parts belong shall therefore be excluded. In particular, TÜV SÜD shall not assume any responsibility for the design, materials and construction of the examined plants unless these issues have been explicitly included in the contract. Even if the latter is the case, the warranty and the legal responsibility of the manufacturer shall be neither restricted nor assumed TÜV SÜD or regulated by the law and regulations.
 - 4.2 Any warranty given by TÜV SÜD shall initially be restricted to supplementary performance to be completed within a reasonable time limit informed in writing to and agreed by the customer or regulated by the law and regulations. Should such supplementary performance fail, i.e. be impossible or unacceptable for the customer or be unjustifiably refused or delayed by TÜV SÜD, the customer shall be entitled, at its discretion, either to a reduction of the price or rescission of the contract.
 - 4.3 TÜV SÜD warrants that it will exercise reasonable care and diligence in performing the services herein. Save as provided herein, all other warranties by TÜV SÜD, whether expressed or implied, are hereby expressly excluded.
 - 4.4 The client warrants that all information and/or documents supplied to TÜV SÜD are accurate and correct in all aspects and shall indemnify TÜV SÜD as the recent law and regulations for all loss and damages arising from the Services herein caused by incorrect information and/or documents supplied by the client.
- 5. Liability**
 - 5.1 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall only be liable for damages – regardless of their legal basis – if TÜV SÜD has caused any damage as a result of an intentional or grossly negligent act or if TÜV SÜD has negligently breached a substantial contractual obligation ("material obligation"). In the event that TÜV SÜD is in breach of any substantial contractual obligations, TÜV SÜD shall only be liable for the damage related to and typically foreseeable under the particular contract at the time of entering into the contract.
 - 5.2 Whilst all reasonable care will be taken where the product / equipment is in TÜV SÜD's custody, unless otherwise stipulated in the contract / agreement or regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not under any circumstances be responsible for any loss or damage to the product / equipment during transit or while in the custody of TÜV SÜD, unless by fraud or negligence of TÜV SÜD. The client shall arrange for all necessary insurance against accidental loss or damage to the product / equipment, either in transit or at TÜV SÜD premises.
 - 5.3 Unless there is a written request made for the return of the product / equipment at the time when they are delivered to TÜV SÜD for testing or the agreement for testing expressly provides for the return of the product / equipment, all product / equipment provided to TÜV SÜD for testing will be disposed after 1 month from the date of testing and the client agrees this principle.
 - 5.4 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any damages caused as a result of a negligent breach of a non-substantial contractual obligation.
 - 5.5 Unless regulated by the law and regulations, "Substantial contractual obligations" are those obligations that protect the customer's legal interests deemed to be substantial to the contract, which the contract, based on its content and purpose, must specifically grant to the customer, further, such contractual obligations are substantial which are deemed to be prerequisites for proper performance of a contract and upon the observance of which the customer has generally relied and may rely.
 - 5.6 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any incidental, indirect, special or consequential loss or damage whatsoever, including, but not limited to, loss of revenue, profits, contracts, business or anticipated savings, or loss of goodwill or reputation, whether foreseeable or not and whether arising from any act or omission on the part of TÜV SÜD in the provision of the Services.
 - 5.7 Any person making claims under this contract may inform TÜV SÜD about any potential damage for which TÜV SÜD could be liable.
 - 5.8 If claims for damages against TÜV SÜD are excluded or limited, this shall extend to any personal liability of any statutory organs, experts, miscellaneous employees, vicarious agents or any other auxiliary personnel of TÜV SÜD for the said / same claims on the same legal relation.
 - 5.9 TÜV SÜD total liability to the client under or in connection with the agreement for Services and/or in tort (including negligence) in any event (other than death or personal injury resulting from TÜV SÜD's negligence) shall not exceed the amount of fees paid by the client to TÜV SÜD in respect of the Services.
- 6. Terms of Payment, Prices**
 - 6.1 Unless a fixed price or other calculation basis has been explicitly agreed upon, services shall be billed in accordance with the prices of TÜV SÜD valid at the time of contract conclusion. In the absence of a valid schedule of prices, contractual provisions must be agreed on a case-by-case basis.
 - 6.2 If there is a period of more than 4 months between placement of the order and completion of the order by TÜV SÜD and there has been a price increase in the meantime, then the modified price shall be used as the basis of calculation as of the 5th month.
 - 6.3 Reasonable advance payments may be requested and/or partial invoices covering services already rendered may be made out. Partial invoices need not be designated as such. The receipt of an invoice does not mean that the order has been billed completely by TÜV SÜD.
 - 6.4 Companies who are not given any credit terms by TÜV SÜD have to pay in advance. For companies who are given credit terms by TÜV SÜD, an invoice will be issued when a job is completed and the fees shall be remitted to TÜV SÜD within thirty days of presentation of the invoice.
 - 6.5 The client agrees to indemnify and pay TÜV SÜD for all taxes (Value Added Tax - VAT), levies and duties including, but not limited to, goods and services tax or withholding tax which TÜV SÜD may be liable to pay as a result of providing the services to the client herein.
 - 6.6 Any objections to invoices must be made in writing to TÜV SÜD within a 14-day preclusion period after receipt of invoice, with reasons stated.
 - 6.7 When a client decides to cancel the order for the Services (other than audits), he may do so by giving a notice in writing to TÜV SÜD. In case TÜV SÜD receives the cancellation request within three working days after confirmation of the order, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the Services as the contract.
 - 6.8 For audits, any request for cancellation or postponement of the audit must be given within 30 working days in advance. If cancelled without date, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation or postponement and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the audit as the contract.
- 7. Force Majeure**

Without prejudice to Clause 3, in the event that either party is unable to perform its obligations to the other party in whole or in part not in a timely manner due to an unusual and unforeseeable event beyond the control of that party (force majeure event), the affected obligations of the party relying on the force majeure event shall be suspended for as long as the force majeure event and its consequences persists, any obligations of the other party to provide cooperation during the time that both parties of the other party, in particular claims for damages, shall not arise in this respect. The party invoking force majeure shall, however, be obliged to inform the other party without delay in text form of the event, the suspended performance obligations and the expected duration of the suspension of the performance obligations. The same shall apply if, by observing a reasonable duty of care, the party invoking force majeure recognizes, whilst the performance obligations are suspended, that the notified probable duration of the suspension will change significantly. If the force majeure event lasts longer than six months from the first information to the other party, both parties shall be entitled to withdraw from the contract. The right of withdrawal shall be replaced by a right of termination for continued obligations. The suspension of a payment obligation - except in scenarios prescribed by law or if such payment obligation represents a consideration within the meaning of sentence 1 of Clause 7 - cannot be based on force majeure.
- 8. Secrecy, Copyright, Data Protection**
 - 8.1 TÜV SÜD shall have the right to copy and file any written documents submitted for perusal which are important for performance of the order.
 - 8.2 In as far as expert opinions, audit reports and the like that are protected by copyright are prepared within the scope of contractual performance, TÜV SÜD shall grant the customer a simple, non-transferable right of use, if this is required by the underlying purpose of the contract. This grant of copyright explicitly shall not include the transfer of any other rights; the customer shall, in particular, not be entitled to change (process) or use expert opinions, audit reports, test results, calculations and the like outside its business.
 - 8.3 TÜV SÜD, its employees, and the expert engineers called in by TÜV SÜD shall not, without authorization, disclose or use any confidential information belonging to the client which they become cognizant during their activities provided that this clause shall not apply to information that is already known to TÜV SÜD prior to such disclosure, or passes into the public domain otherwise than as a result of a breach of this confidentiality obligation on the part of TÜV SÜD; or was received from a third party who is not under any confidentiality obligations or who did not acquire the information in confidence; or was independently conceived or developed by TÜV SÜD without reference to the disclosed confidential information.
 - 8.4 By engaging TÜV SÜD for the Services, the client permits TÜV SÜD to use and/or process data, including personal data, for the proper performance of the Services and for other permissible purposes. TÜV SÜD agrees to comply with applicable personal data protection laws.
- 9. Lien**

In addition to any right of lien to which TÜV SÜD may be entitled by law, TÜV SÜD shall be entitled to a general lien on all product / equipment submitted for the Services as the agreement, contract with the client.
- 10. Indemnity**

The client shall indemnify TÜV SÜD fully in accordance with the law and regulations against all loss or damages suffered and cost and expenses incurred by TÜV SÜD and all claims by any third parties as a result of provision of the Services (including but not limited to the improper use of the test reports, supply of inaccurate information and/or documents to TÜV SÜD or any claim by third party for infringement or intellectual property rights and/or for discovery of information and/or for delivery of documents or products / equipment) unless the same is caused by the act or neglect of TÜV SÜD.
- 11. Court Appearance**

In the event any of the employees of TÜV SÜD is requested by the client or summoned by the court upon application by the client or any other parties for his attendance in court as an expert witness on the subject of the Services provided, the Client agrees and shall pay TÜV SÜD for such attendance in court based on TÜV SÜD's prevailing rates, agreed by the written confirmation of the client, for court attendance. TÜV SÜD may at its sole discretion revise its rates for court attendance from time to time.
- 12. Governing Law**
 - 12.1 The agreement for the Services shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.
 - 12.2 TÜV SÜD and the client agree to submit to the jurisdiction of the Vietnam Courts.
- 13. Validity of Agreement**
 - 13.1 If any terms and conditions of this document are invalid or unenforceable for any reason, such invalidity or unenforceability shall not affect the validity or enforceability of the remainder of the terms and conditions.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00025474
 Mã số kết quả : AR-22-VD-027402-01-VI / EUVNHC-00162245



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÙ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu : 08/03/2022
 Thời gian thử nghiệm : 09/03/2022 - 11/03/2022
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 15/03/2022
 Mã số PO của khách hàng : J8SF220307071
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-60582

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD30B VD (a) Natri benzoat	mg/ kg	ISO 22855:2008 mod	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD2C7 VD Benzoic acid	mg/ kg	ISO 22855:2008 mod	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 16/03/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ; các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số; thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN: A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
 "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00025475
 Mã số kết quả : AR-22-VD-026911-01-VI / EUVNHC-00162245



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GỌ VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu : 08/03/2022
 Thời gian thử nghiệm : 09/03/2022 - 10/03/2022
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 15/03/2022
 Mã số PO của khách hàng : J8SF220307071
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-60583

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD292 VD (a) Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/l	TCVN 6641:2000 (ISO 5522:1981)	Không phát hiện (LOD=3)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 16/03/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
 VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang, (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



Vietnam

VILAS 487

Add value.
Inspire trust.**Test Report No.VNT/F22/032505P1****Dated 11/03/2022****Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P1****Ngày 11/03/2022**

Applicant : VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY – BRANCH OF
Tên khách hàng : **QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY**
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CHI NHÁNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City,
 Quang Ngai Province, Viet Nam.
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh
 Quảng Ngãi, Việt Nam.

Date of receiving : 04/03/2022 (11:00)
Ngày nhận mẫu

Temperature of sample as received : Room temperature
Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận : *Nhiệt độ phòng*

State of sample as received : Liquid sample intact in paper box
Mô tả tình trạng mẫu khi nhận : *Mẫu dạng lỏng chứa trong hộp giấy kín nguyên vẹn*

Test Period : 04/03/2022 – 11/03/2022
Thời gian thử nghiệm

Name of Sample : FAMI GO BLACK GLUTINOUS RICE AND RED BEAN SOY MILK
Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NÉP CẨM**

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ *Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm*
 The information was provided by client/ *Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.*
 Sample storage period 1 week after issuing the test report/ *Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm*
 This testing result is only valid on the tested sample/ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.*

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
 Assistant Lab Manager

Authorized By



Nguyen Thi Chan
 FHB Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuv-sud.vn and for any complaint please contact Ms. Thuy at ngoc-thuy.ng@tuv-sud.vn.

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf, (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
 Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
 Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506
 Fax: 084-8-6267 8511
 E-Mail: stan.nguyen@tuv-sud.vn
 Uri: www.tuv-sud.vn

Read Office

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
 Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
 Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.



Vietnam

Test Report No.VNT/F22/032505P1

Dated 11/03/2022

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P1

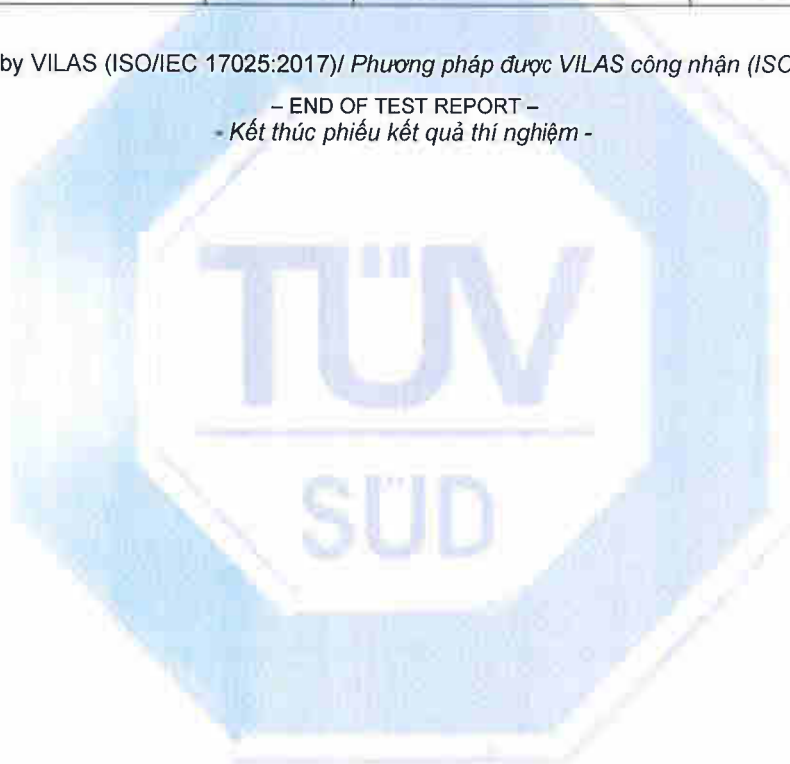
Ngày 11/03/2022

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Aflatoxin B1	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248 (*)	Not detected Không phát hiện	1
2	Total Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248 (*)	Not detected Không phát hiện	B1:1 B2:1 G1:1 G2:1
3	Ochratoxin A	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-249 (*)	Not detected Không phát hiện	2

Note/ Ghi chú:

(*) Method is accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)/ Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017).

- END OF TEST REPORT -
- Kết thúc phiếu kết quả thí nghiệm -16
NG 1
HH
SU
NA
16

Test Report No.VNT/F22/032505P1

Dated 11/03/2022

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P1

Ngày 11/03/2022

General Terms and Conditions of Business

of TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as "TÜV SÜD")

1. General

- 1.1 These General Terms and Conditions of Business are applicable to all Product Testing / Inspection / Certification Services and other services provided by TÜV SÜD ("the Services").
- 1.2 The client shall accept TÜV SÜD's General Terms and Conditions of Business and the prices valid at the time of order placement. Deviating terms and conditions of business of individual clients cannot be recognized as a matter of principle.
- 1.3 Ancillary agreements, promises and other statements by TÜV SÜD employees or officially authorized experts called in by TÜV SÜD shall only be considered binding if expressly confirmed by TÜV SÜD and in writing. This shall also apply to any amendments to these terms and conditions.

2. Contractual Performance and Clients' Responsibilities

- 2.1 TÜV SÜD shall perform the Services in accordance to TÜV SÜD customary manner unless otherwise agreed in writing. Unless otherwise explicitly agreed in writing or regulated by the law and regulations, no responsibility shall be assumed for the correctness of the safety programs and safety regulation on which the tests and inspections have been based.
- 2.2 TÜV SÜD shall be entitled to make use of sub-contractors in the implementation of the order only if this has been explicitly agreed upon in writing.
- 2.3 The scope of the Services to be performed by TÜV SÜD shall be defined in writing on placement of order. If any modification or extension of the scope prove necessary within the context of due performance of the contract, they shall be additionally agreed upon in advance and in writing.
- 2.4 The client shall supply the necessary accessories, information and / or documents, for the Services including any foreign test reports, company test reports, product specifications, catalogues and instruction manuals. Until all necessary accessories, information or documents are supplied, TÜV SÜD will not commence the Services.
- 2.5 TÜV SÜD, at its sole discretion, reserves the right not to undertake the Services and terminate the agreement for the same in the event the client fails to comply with the terms and conditions set out herein.

3. Deadlines, Delay or Failure of Performance

- 3.1 The deadlines for contractual performance quoted by TÜV SÜD shall be binding only if this has been explicitly agreed upon in writing or regulated by the law and regulations.
- 3.2 TÜV SÜD shall not be liable for any delay or failure in respect of its contractual performance arising from any cause outside its control unless regulated by the law and regulations.
- 3.3 In the event that TÜV SÜD's contractual performance is delayed due to any cause outside its control, TÜV SÜD shall have the option at its sole discretion to either (i) extend the period for performance in accordance to the period of delay or (ii) terminate the agreement for the Services.

4. Warranty

- 4.1 Warranty by TÜV SÜD only covers contractual services with which it has been explicitly commissioned as per Section 2.1. Warranty regarding the proper condition and overall functioning of the plants to which the inspected or tested parts belong shall therefore be excluded. In particular, TÜV SÜD shall not assume any responsibility for the design, materials and construction of the examined plants unless these issues have been explicitly included in the contract. Even if the latter is the case, the warranty and the legal responsibility of the manufacturer shall be neither restricted nor assumed TÜV SÜD or regulated by the law and regulations.
- 4.2 Any warranty given by TÜV SÜD shall initially be restricted to supplementary performance to be completed within a reasonable time limit informed in writing to and agreed by the customer or regulated by the law and regulations. Should such supplementary performance fail, i.e. be impossible or unacceptable for the customer or be unjustifiably refused or delayed by TÜV SÜD, the customer shall be entitled, at its discretion, either to a reduction of the price or rescission of the contract.
- 4.3 TÜV SÜD warrants that it will exercise reasonable care and diligence in performing the service herein. Save as provided herein, all other warranties by TÜV SÜD, whether expressed or implied, are hereby expressly excluded.
- 4.4 The client warrants that all information and/or documents supplied to TÜV SÜD are accurate and correct in all aspects and shall indemnify TÜV SÜD as the recent law and regulations for all loss and damages arising from the Services herein caused by incorrect information and/or documents supplied by the client.

5. Liability

- 5.1 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall only be liable for damages – regardless of their legal basis – if TÜV SÜD has caused any damage as a result of an intentional or grossly negligent act or if TÜV SÜD has negligently breached a substantial contractual obligation ("material obligation"). In the event that TÜV SÜD is in breach of any substantial contractual obligations, TÜV SÜD shall only be liable for the damage related to and typically foreseeable under the particular contract at the time of entering into the contract.
- 5.2 Whilst all reasonable care will be taken where the product / equipment is in TÜV SÜD's custody, unless otherwise stipulated in the contract / agreement or regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not under any circumstances be responsible for any loss or damage to the product / equipment during transit or while in the custody of TÜV SÜD, unless by fraud or negligence of TÜV SÜD. The client shall arrange for all necessary insurance against accidental loss or damage to the product / equipment, either in transit or at TÜV SÜD premises.
- 5.3 Unless there is a written request made for the return of the product / equipment at the time when they are delivered to TÜV SÜD for testing or the agreement for testing expressly provides for the return of the product / equipment, all product / equipment provided to TÜV SÜD for testing will be disposed after 1 month from the date of testing and the client agrees this proposal.
- 5.4 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any damages caused as a result of a negligent breach of a non-substantial contractual obligation.
- 5.5 Unless regulated by the law and regulations, "Substantial contractual obligations" are those obligations that protect the customer's legal interests deemed to be substantial to the contract, which the contract, based on its content and purpose, must specifically grant to the customer; further, such contractual obligations are substantial which are deemed to be prerequisites for proper performance of a contract and upon the observance of which the customer has generally relied and may rely.
- 5.6 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any incidental, indirect, special or consequential loss or damage whatsoever, including, but not limited to, loss of revenue, profits, contracts, business or anticipated savings, or loss of goodwill or reputation, whether foreseeable or not and whether arising from any act or omission on the part of TÜV SÜD in the provision of the Services.

- 5.7 Any person making claims under this contract may inform TÜV SÜD about any potential damage for which TÜV SÜD could be liable.
- 5.8 If claims for damages against TÜV SÜD are excluded or limited, this shall extend to any personal liability of any statutory organs, experts, miscellaneous employees, vicarious agents or any other auxiliary personnel of TÜV SÜD for the said / same claims on the same legal relation.
- 5.9 TÜV SÜD total liability to the client under or in connection with the agreement for Services and/or in tort (including negligence) in any event (other than death or personal injury resulting from TÜV SÜD's negligence) shall not exceed the amount of fees paid by the client to TÜV SÜD in respect of the Services.

6. Terms of Payment, Prices

- 6.1 Unless a fixed price or other calculation basis has been explicitly agreed upon, services shall be billed in accordance with the prices of TÜV SÜD valid at the time of contract conclusion. In the absence of a valid schedule of prices, contractual provisions must be agreed on a case-by-case basis.
- If there is a period of more than 4 months between placement of the order and completion of the order by TÜV SÜD and there has been a price increase in the meantime, then the modified price shall be used as the basis of calculation as of the 5th month.
- 6.2 Reasonable advance payments may be requested and/or partial invoices covering services already rendered may be made out. Partial invoices need not be designated as such. The receipt of an invoice does not mean that the order has been billed completely by TÜV SÜD.
- 6.3 Companies who are not given any credit terms by TÜV SÜD have to pay in advance. For companies who are given credit terms by TÜV SÜD, an invoice will be issued when a job is completed and the fees shall be remitted to TÜV SÜD within thirty days of presentation of the invoice.
- 6.4 The client agrees to indemnify and pay TÜV SÜD for all taxes (Value Added Tax - VAT), levies and duties including, but not limited to, goods and services tax or withholding tax which TÜV SÜD may be liable to pay as a result of providing the services to the client herein.
- 6.5 Any objections to invoices must be made in writing to TÜV SÜD within a 14-day preclusion period after receipt of invoice, with reasons stated.
- 6.6 When a client decides to cancel the order for the Services (other than audits), he may do so by giving a notice in writing to TÜV SÜD. In case TÜV SÜD receives the cancellation request within three working days after confirmation of the order, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the Services as the contract.
- 6.7 For audits, any request for cancellation or postponement of the audit must be given within six weeks in advance of the scheduled audit date, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation or postponement and in vice versa – the client agrees to pay the full fee for the audit as the contract.

7. Force Majeure

- Without prejudice to Clause 3, in the event that either party is unable to perform its obligations to the other party in whole or in part in a timely manner due to an unusual and unforeseeable event beyond the control of that party (force majeure event), the affected obligations of the party relying on the force majeure event shall be suspended for as long as the force majeure event and its consequences persists; any obligations of the other party to provide compensation during this time shall lapse. Claims of the other party, in particular claims for damages, shall not arise in this respect. The party invoking force majeure must, however, be obliged to inform the other party without delay in text form of the event, the suspended performance obligations and the expected duration of the suspension of the performance obligations. The same shall apply if, by entering a reservation of title, the party invoking force majeure recognizes, whilst the performance obligations are suspended, that the actual probable duration of the suspension will change significantly. If the force majeure event lasts longer than six months from the first information to the other party, both parties shall be entitled to withdraw from the contract. The right of withdrawal shall be replaced by a right of termination for continued obligations. The suspension of a payment obligation - except in scenarios proscribed by law or if such payment obligation represents a consideration within the meaning of sentence 1 of Clause 7 - cannot be based on force majeure.

8. Secrecy, Copyright, Data Protection

- 8.1 TÜV SÜD shall have the right to copy and file any written documents submitted for perusal which are important for performance of the contract.
- 8.2 In as far as expert opinions, audit reports and the like that are protected by copyright are prepared within the scope of contractual performance, TÜV SÜD shall grant the customer a simple, non-transferable right of use, if this is required by the underlying purpose of the contract. This grant of copyright explicitly shall not include the transfer of any other rights; the customer shall, in particular, not be entitled to change (process) or use expert opinions, audit reports, test results, calculations and the like outside its business.
- 8.3 TÜV SÜD, its employees, and the expert engineers called in by TÜV SÜD shall not, without authorization, disclose or use any confidential information belonging to the client which they become cognizant during their activities provided that this clause shall not apply to information that is already known to TÜV SÜD prior to such disclosure; or passes into the public domain otherwise than as a result of a breach of this confidentiality obligation on the part of TÜV SÜD; or was received from a third party who is not under any confidentiality obligations or who did not acquire the information in confidence; or was independently conceived or developed by TÜV SÜD without reference to the disclosed confidential information.
- 8.4 By engaging TÜV SÜD for the Services, the client permits TÜV SÜD to use and/or process data, including personal data, for the proper performance of the Services and for other permissible purposes. TÜV SÜD agrees to comply with applicable personal data protection laws.

9. Lien

- In addition to any right of lien to which TÜV SÜD may be entitled by law, TÜV SÜD shall be entitled to a general lien on all product / equipment submitted for the Services as the agreement, contract with the client.

10. Indemnity

- The client shall indemnify TÜV SÜD fully in accordance with the law and regulations against all loss or damages suffered and cost and expenses incurred by TÜV SÜD and all claims by any third parties as a result of provision of the Services (including but not limited to the improper use of the test reports, supply of inaccurate information and/or documents to TÜV SÜD or any claim by third party for infringement or intellectual property rights and/or for discovery of information and/or for delivery of documents or products / equipment) unless the same is caused by the act or neglect of TÜV SÜD.

11. Court Appearance

- In the event any of the employees of TÜV SÜD is requested by the client or summoned by the court upon application by the client or any other parties for his attendance in court as an expert witness on the subject of the Services provided, the Client agrees and shall pay TÜV SÜD for such attendance in court based on TÜV SÜD's prevailing rates, agreed by the written confirmation of the client, for court attendance. TÜV SÜD may at its sole discretion revise its rates for court attendance from time to time.

12. Governing Law

- 12.1 The agreement for the Services shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.
- 12.2 TÜV SÜD and the client agree to submit to the jurisdiction of the Vietnam Courts.

13. Validity of Agreement

- 13.1 If any terms and conditions of this document are invalid or unenforceable for any reason, such invalidity or unenforceability shall not affect the validity or enforceability of the remainder of the terms and conditions.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32203.07170343 MM32203.071703433	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/03/2022
---	---	--

Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ *Address* : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 07/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 15/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO		Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accredited by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Th.S. Huỳnh Yên Hà



Đoàn Thị Bội Hanh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
Số 02 Nguyễn Văn Thủ, P.Đà Kao, Q. 1, TP.HCM
T: 18001105
☎ (84 28) 391 7216
✉ casehcm@case.vn

CHI CẢNH TP.HỒ CHÍ MINH
Số 1267 - F268, Đường số 6, KDC SBE, P.Phú Thủ, Q.Rừng Sỏi, TP.Hồ Chí Minh
☎ (84 282) 3918216 - 217 - 218
☎ (84 282) 3918219
✉ support@case.com.vn, casean@hoi@case.vn

VỊ ĐIỀU KHIỂN MIỀN TRUNG
Số 57-278, Đường BC, KĐT Lũy Hồng Phong 1, P.Phước Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84 258) 246 5355
☎ (84 258) 246 5359
✉ vtrung@case.com.vn

Test Report No.VNT/F22/032505P2**Dated 11/03/2022****Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P2****Ngày 11/03/2022**

Vietnam

Add value.
Inspire trust.**Applicant**

Tên khách hàng

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY – BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Viet Nam.
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Date of receiving

Ngày nhận mẫu

04/03/2022 (11:00)

Temperature of sample as received

Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

Room temperature
Nhiệt độ phòng**State of sample as received**

Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

Liquid sample intact in paper box
Mẫu dạng lỏng chứa trong hộp giấy kín nguyên vẹn**Test Period**

Thời gian thử nghiệm

04/03/2022 – 11/03/2022

Name of Sample

Tên mẫu

FAMI GO BLACK GLUTINOUS RICE AND RED BEAN SOY MILK
SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM**TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:**

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Melamine	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-231 (LC/MS/MS) (*)	Not detected Không phát hiện	0.05

Note/ Ghi chú:

(*) Method is accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)/ Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017).

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
 The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.
 Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
 This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Assistant Lab Manager

Authorized By

Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuv-sud.vn and for any complaint please contact Ms. Thuy at ngoc-thuy.ngoc@tuv-sud.vn.

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf, (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory:

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
 Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
 Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506
 Fax: 084-8-6267 8511
 E-Mail: chan.nguyen@tuv-sud.vn
 Url: www.tuv-sud.vn

Read Office:

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
 Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
 Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.



Vietnam

Test Report No.VNT/F22/032505P2

Dated 11/03/2022

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P2

Ngày 11/03/2022

General Terms and Conditions of Business

of TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as "TUV SUD")

1. General

- 1.1 These General Terms and Conditions of Business are applicable to all Product Testing / Inspection / Certification Services and other services provided by TÜV SÜD ("the Services").
- 1.2 The client shall accept TÜV SÜD's General Terms and Conditions of Business and the prices valid at the time of order placement. Deviating terms and conditions of business of individual clients cannot be recognized as a matter of principle.
- 1.3 Ancillary agreements, promises and other statements by TÜV SÜD employees or officially authorized experts called in by TÜV SÜD shall only be considered binding if expressly confirmed by TÜV SÜD and in writing. This shall also apply to any amendments to these terms and conditions.

2. Contractual Performance and Clients' Responsibilities

- 2.1 TÜV SÜD shall perform the Services in accordance to TÜV SÜD customary manner unless otherwise agreed in writing. Unless otherwise explicitly agreed in writing or regulated by the law and regulations, no responsibility shall be assumed for the correctness of the safety programs and safety regulation on which the tests and inspections have been based.
- 2.2 TÜV SÜD shall be entitled to make use of sub-contractors in the implementation of the order only if this has been explicitly agreed upon in writing.
- 2.3 The scope of the Services to be performed by TÜV SÜD shall be defined in writing on placement of order. If any modification or extension of the scope prove necessary within the context of due performance of the contract, they shall be additionally agreed upon in advance and in writing.
- 2.4 The client shall supply the necessary accessories, information and / or documents, for the Services including any foreign test reports, company test reports, product specifications, catalogues and instruction manuals. Until all necessary accessories, information or documents are supplied, TÜV SÜD will not commence the Services.
- 2.5 TÜV SÜD, at its sole discretion, reserves the right not to undertake the Services and terminate the agreement for the same in the event the client fails to comply with the terms and conditions set out herein.

3. Deadlines, Delay or Failure of Performance

- 3.1 The deadlines for contractual performance quoted by TÜV SÜD shall be binding only if this has been explicitly agreed upon in writing or regulated by the law and regulations.
- 3.2 TÜV SÜD shall not be liable for any delay or failure in respect of its contractual performance arising from any cause outside its control unless regulated by the law and regulations.
- 3.3 In the event that TÜV SÜD's contractual performance is delayed due to any cause outside its control, TÜV SÜD shall have the option at its sole discretion to either (i) extend the period for performance in accordance to the period of delay or (ii) terminate the agreement for the Services.

4. Warranty

- 4.1 Warranty by TÜV SÜD only covers contractual services with which it has been explicitly commissioned as per Section 2.1. Warranty regarding the proper condition and overall functioning of the plants to which the inspected or tested parts belong shall therefore be excluded. In particular, TÜV SÜD shall not assume any responsibility for the design, materials and construction of the examined plants unless these issues have been explicitly included in the contract. Even if the latter is the case, the warranty and the legal responsibility of the manufacturer shall be neither restricted nor assumed TÜV SÜD or regulated by the law and regulations.
- 4.2 Any warranty given by TÜV SÜD shall initially be restricted to supplementary performance to be completed within a reasonable time limit informed in writing to and agreed by the customer or regulated by the law and regulations. Should such supplementary performance fail, i.e. be impossible or unacceptable for the customer or be unjustifiably refused or delayed by TÜV SÜD, the customer shall be entitled, at its discretion, either to a reduction of the price or rescission of the contract.
- 4.3 TÜV SÜD warrants that it will exercise reasonable care and diligence in performing the service herein. Save as provided herein, all other warranties by TÜV SÜD, whether expressed or implied, are hereby expressly excluded.
- 4.4 The client warrants that all information and/or documents supplied to TÜV SÜD are accurate and correct in all aspects and shall indemnify TÜV SÜD as the recent law and regulations for all loss and damages arising from the Services herein caused by incorrect information and/or documents supplied by the client.

5. Liability

- 5.1 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall only be liable for damages – regardless of their legal basis – if TÜV SÜD has caused any damage as a result of an intentional or grossly negligent act or if TÜV SÜD has negligently breached a substantial contractual obligation ("material obligation"). In the event that TÜV SÜD is in breach of any substantial contractual obligations, TÜV SÜD shall only be liable for the damage related to and typically foreseeable under the particular contract at the time of entering into the contract.
- 5.2 Whilst all reasonable care will be taken where the product / equipment is in TÜV SÜD's custody, unless otherwise stipulated in the contract / agreement or regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not under any circumstances be responsible for any loss or damage to the product / equipment during transit or while in the custody of TÜV SÜD, unless by fraud or negligence of TÜV SÜD. The client shall arrange for all necessary insurance against accidental loss or damage to the product / equipment, either in transit or at TÜV SÜD premises.
- 5.3 Unless there is a written request made for the return of the product / equipment at the time when they are delivered to TÜV SÜD for testing or the agreement for testing expressly provides for the return of the product / equipment, all product / equipment provided to TÜV SÜD for testing will be disposed after 1 month from the date of testing and the client agrees this principle.
- 5.4 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any damages caused as a result of a negligent breach of a non-substantial contractual obligation.
- 5.5 Unless regulated by the law and regulations, "Substantial contractual obligations" are those obligations that protect the customer's legal interests deemed to be substantial to the contract, which the contract, based on its content and purpose, must specifically grant to the customer, further, such contractual obligations are substantial which are deemed to be prerequisites for proper performance of a contract and upon the observance of which the customer has generally relied and may rely.
- 5.6 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any incidental, indirect, special or consequential loss or damage whatsoever, including, but not limited to, loss of revenue, profits, contracts, business or anticipated savings, or loss of goodwill or reputation, whether foreseeable or not and whether arising from any act or omission on the part of TÜV SÜD in the provision of the Services.
- 5.7 Any person making claims under this contract may inform TÜV SÜD about any potential damage for which TÜV SÜD could be liable.
- 5.8 If claims for damages against TÜV SÜD are excluded or limited, this shall extend to any personal liability of any statutory organs, experts, miscellaneous employees, vicarious agents or any other auxiliary personnel of TÜV SÜD for the said / same claims on the same legal relation.
- 5.9 TÜV SÜD total liability to the client under or in connection with the agreement for Services and/or in tort (including negligence) in any event (other than death or personal injury resulting from TÜV SÜD's negligence) shall not exceed the amount of fees paid by the client to TÜV SÜD in respect of the Services.

6. Terms of Payment, Prices

- 6.1 Unless a fixed price or other calculation basis has been explicitly agreed upon, services shall be billed in accordance with the prices of TÜV SÜD valid at the time of contract conclusion. In the absence of a valid schedule of prices, contractual provisions must be agreed on a case-by-case basis.
- 6.2 If there is a period of more than 4 months between placement of the order and completion of the order by TÜV SÜD and there has been a price increase in the meantime, then the modified price shall be used as the basis of calculation as of the 5th month.
- 6.3 Reasonable advance payments may be requested and/or partial invoices covering services already rendered may be made out. Partial invoices need not be designated as such. The receipt of an invoice does not mean that the order has been billed completely by TÜV SÜD.
- 6.4 Companies who are not given any credit terms by TÜV SÜD have to pay in advance. For companies who are given credit terms by TÜV SÜD, an invoice will be issued when a job is completed and the fees shall be remitted to TÜV SÜD within thirty days of presentation of the invoice.
- 6.5 The client agrees to indemnify and pay TÜV SÜD for all taxes (Value Added Tax - VAT), levies and duties including, but not limited to, goods and services tax or withholding tax which TÜV SÜD may be liable to pay as a result of providing the services to the client herein.
- 6.6 Any objections to invoices must be made in writing to TÜV SÜD within a 14-day resolution period after receipt of invoice, with reasons stated.
- 6.7 When a client decides to cancel the order for the Services (other than audits), they may do so by giving a notice in writing to TÜV SÜD. In case TÜV SÜD receives the cancellation request within three working days after confirmation of the order, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the Services as per the contract.
- 6.8 For audits, any request for cancellation or postponement of the audit must be granted within six weeks in advance of the scheduled audit date, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation or postponement and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the audit as the contract.

7. Force Majeure

- 7.1 Without prejudice to Clause 3, in the event that either party is unable to perform its obligations to the other party in which the party is not in a timely manner due to an unusual and unforeseeable event beyond the control of that party (force majeure event), the contractual obligations of the party relying on the force majeure event shall be suspended for as long as the force majeure event and its consequences persists; any obligations of the other party to provide consideration during this time shall lapse. Claims of the other party, in particular claims for damages, shall not arise in this respect. The party invoking force majeure shall, however, be obliged to inform the other party without delay in text form of the event, the suspended performance obligations and the expected duration of the suspension of the performance obligations. The same shall apply if, by observing a reasonable duty of care, the party invoking force majeure recognizes, whilst the performance obligations are suspended, that the notified probable duration of the suspension will change significantly. If the force majeure event lasts longer than six months from the first information to the other party, both parties shall be entitled to withdraw from the contract. The right of withdrawal shall be replaced by a right of termination for continued obligations. The suspension of a payment obligation - except in scenarios prescribed by law or if such payment obligation represents a consideration within the meaning of sentence 1 of Clause 7 - cannot be based on force majeure.

8. Secrecy, Copyright, Data Protection

- 8.1 TÜV SÜD shall have the right to copy and file any written documents submitted for perusal which are important for performance of the Services.
- 8.2 In as far as expert opinions, audit reports and the like that are protected by copyright are prepared within the scope of contractual performance, TÜV SÜD shall grant the customer a simple, non-transferable right of use, if this is required by the underlying purpose of the contract. This grant of copyright explicitly shall not include the transfer of any other rights; the customer shall, in particular, not be entitled to change (process) or use expert opinions, audit reports, test results, calculations and the like outside its business.
- 8.3 TÜV SÜD, its employees, and the expert engineers called in by TÜV SÜD shall not, without authorization, disclose or use any confidential information belonging to the client which they become cognizant during their activities provided that this clause shall not apply to information that is already known to TÜV SÜD prior to such disclosure, or passes into the public domain otherwise than as a result of a breach of this confidentiality obligation on the part of TÜV SÜD; or was received from a third party who is not under any confidentiality obligations or who did not acquire the information in confidence; or was independently conceived or developed by TÜV SÜD without reference to the disclosed confidential information.
- 8.4 By engaging TÜV SÜD for the Services, the client permits TÜV SÜD to use and/or process data, including personal data, for the proper performance of the Services and for other permissible purposes. TÜV SÜD agrees to comply with applicable personal data protection laws.

9. Lien

- 9.1 In addition to any right of lien to which TÜV SÜD may be entitled by law, TÜV SÜD shall be entitled to a general lien on all product / equipment submitted for the Services as the agreement, contract with the client.

10. Indemnity

- 10.1 The client shall indemnify TÜV SÜD fully in accordance with the law and regulations against all loss or damages suffered and cost and expenses incurred by TÜV SÜD and all claims by any third parties as a result of provision of the Services (including but not limited to the improper use of the test reports, supply of inaccurate information and/or documents to TÜV SÜD or any claim by third party for infringement or intellectual property rights and/or for discovery of information and/or for delivery of documents or products / equipment) unless the same is caused by the act or neglect of TÜV SÜD.

11. Court Appearance

- 11.1 In the event any of the employees of TÜV SÜD is requested by the client or summoned by the court upon application by the client or any other parties for his attendance in court as an expert witness on the subject of the Services provided, the Client agrees and shall pay TÜV SÜD for such attendance in court based on TÜV SÜD's prevailing rates, agreed by the written confirmation of the client, for court attendance. TÜV SÜD may at its sole discretion revise its rates for court attendance from time to time.

12. Governing Law

- 12.1 The agreement for the Services shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.
- 12.2 TÜV SÜD and the client agree to submit to the jurisdiction of the Vietnam Courts.

13. Validity of Agreement

- 13.1 If any terms and conditions of this document are invalid or unenforceable for any reason, such invalidity or unenforceability shall not affect the validity or enforceability of the remainder of the terms and conditions.



Vietnam

Test Report No.VNT/F22/032505P3**Dated 11/03/2022****Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P3****Ngày 11/03/2022**Add value.
Inspire trust.**Applicant***Tên khách hàng*

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY – BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Viet Nam.
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Date of receiving*Ngày nhận mẫu*

04/03/2022 (11:00)

Temperature of sample as received*Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận*

Room temperature

*Nhiệt độ phòng***State of sample as received***Mô tả tình trạng mẫu khi nhận*

Liquid sample intact in paper box

*Mẫu dạng lỏng chứa trong hộp giấy kín nguyên vẹn***Test Period***Thời gian thử nghiệm*

04/03/2022 – 11/03/2022

Name of Sample*Tên mẫu*

FAMI GO BLACK GLUTINOUS RICE AND RED BEAN SOY MILK
SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ *Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm*
 The information was provided by client/ *Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.*
 Sample storage period 1 week after issuing the test report/ *Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm*
 This testing result is only valid on the tested sample/ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.*

Checked By

Authorized By



Hoang Thi Hai Yen
 Assistant Lab Manager

Nguyễn Thị Chan
 FHB Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuv-sud.vn and for any complaint please contact Ms. Thuy at ngoc-thuy.ngo@tuv-sud.vn.

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf, (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
 Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
 Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506

Fax: 084-8-6267 8511

E-Mail: chan.nguyen@tuv-sud.vnUrl: www.tuv-sud.vn**Reqd. Office:**

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
 Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
 Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Test Report No.VNT/F22/032505P3**Dated 11/03/2022****Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P3****Ngày 11/03/2022**

Vietnam

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	2,4-D	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
2.	Acephate	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
3.	Aldicarb	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
4.	Azinphos-Methyl	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
5.	Azoxystrobin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
6.	Bentazone	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
7.	Benzovindiflupyr	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
8.	Carbaryl	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
9.	Carbendazim	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
10.	Chlorantraniliprole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
11.	Chlorpyrifos	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
12.	Clethodim	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
13.	Cycloxydim	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
14.	Cyfluthrin/beta-cyfluthrin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
15.	Cyproconazole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
16.	Dicamba	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
17.	Diazinon	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
18.	Difenoconazole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
19.	Dimethenamid-P	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
20.	Diquat	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-298 (Ref. QuPPE method, version 10, 2019)	Not detected Không phát hiện	0.1
21.	Endosulfan	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
22.	Fenitrothion	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
23.	Fenpropathrin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01

Test Report No.VNT/F22/032505P3

Dated 11/03/2022

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P3

Ngày 11/03/2022



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: (Cont'd)

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
24.	Flusilazole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
25.	Flutriafol	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
26.	Fluxapyroxad	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
27.	Glufosinate-Ammonium	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-298 (Ref. QuPpe method, version 10, 2019)	Not detected Không phát hiện	0.1
28.	Glyphosate	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-298 (Ref. QuPpe method, version 10, 2019)	Not detected Không phát hiện	0.1
29.	Haloxypop	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
30.	Imazamox	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
31.	Indoxacarb	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
32.	Mesotrione	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
33.	Metalaxyl	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
34.	Methamidophos	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
35.	Methomyl	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
36.	Penthiopyrad	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
37.	Permethrin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
38.	Phorate	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
39.	Propiconazole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
40.	Prothioconazole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
41.	Pyraclostrobin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
42.	Quintozene	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
43.	Spinozad	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
44.	Spirotetramate	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
45.	Sulfoxaflor	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
46.	Tebuconazole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01

Test Report No.VNT/F22/032505P3

Dated 11/03/2022

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P3

Ngày 11/03/2022



Vietnam

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: (Cont'd)

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
47.	Carbofuran	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
48.	Clothianidin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.05
49.	Cyhalothrin (include lambda-cyhalothrin) Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
50.	Cypermethrins (include alpha and zeta - cypermethrin) Cypermethrins (bao gồm alpha and zeta - cypermethrin)	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
51.	Ethoprophos	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
52.	Imazapic	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
53.	Isoxaflutole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
54.	Novaluron	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
55.	Tebufenozide	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.05
56.	Trinexapac-ethyl	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
57.	Chlordane	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
58.	Heptachlor	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
59.	Cyprodinil	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
60.	Acetamiprid	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
61.	Bifenazate	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
62.	Cyromazine	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
63.	Disulfoton	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
64.	Emamectin benzoate	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
65.	Fenamidone	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
66.	Fludioxonil	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
67.	Fluopyram	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
68.	Imidacloprid	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01

36 / T H U N A 35

Test Report No.VNT/F22/032505P3

Dated 11/03/2022

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P3

Ngày 11/03/2022



Vietnam

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: (Cont'd)

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
69.	Iprodione	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
70.	Malathion	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
71.	MCPA	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
72.	Methidathion	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
73.	Methiocarb	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
74.	Methoxyfenozide	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
75.	Myclobutanil	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
76.	Parathion-Methyl	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
77.	Propargite	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
78.	Spinetoram	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
79.	Thiamethoxam	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
80.	Chlorpyrifos-Methyl	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
81.	Dichlorvos	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
82.	Diflubenzuron	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
83.	Dinotefuran	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
84.	Fipronil	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
85.	Paraquat	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-298 (Ref. QuPPE method, version 10, 2019)	Not detected Không phát hiện	0.1
86.	Thiacloprid	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01
87.	Trifloxystrobin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)	Not detected Không phát hiện	0.01

Note/ Ghi chú:

(*) Method is accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)/ Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017).

- END OF TEST REPORT -

- Kết thúc phiếu kết quả thí nghiệm -

Test Report No. VNT/F22/032505P3

Dated 11/03/2022

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F22/032505P3

Ngày 11/03/2022

General Terms and Conditions of Business

of TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as "TUV SUD")

1. Detail

- 1.1 These General Terms and Conditions of Business are applicable to all Product Testing / Inspection / Certification Services and other services provided by TÜV SÜD ("the Services").
- 1.2 The client shall accept TÜV SÜD's General Terms and Conditions of Business and the prices valid at the time of order placement. Deviating terms and conditions of business of individual clients cannot be recognized as a matter of principle.
- 1.3 Ancillary agreements, promises and other statements by TÜV SÜD employees or officially authorized experts called in by TÜV SÜD shall only be considered binding if expressly confirmed by TÜV SÜD and in writing. This shall also apply to any amendments to these terms and conditions.

2. Contractual Performance and Clients' Responsibilities

- 2.1 TÜV SÜD shall perform the Services in accordance to TÜV SÜD customary manner unless otherwise agreed in writing. Unless otherwise explicitly agreed in writing or regulated by the law and regulations, no responsibility shall be assumed for the correctness of the safety programs and safety regulation on which the tests and inspections have been based.
- 2.2 TÜV SÜD shall be entitled to make use of sub-contractors in the implementation of the order only if this has been explicitly agreed upon in writing.
- 2.3 The scope of the Services to be performed by TÜV SÜD shall be defined in writing on placement of order. If any modification or extension of the scope prove necessary within the context of due performance of the contract, they shall be additionally agreed upon in advance and in writing.
- 2.4 The client shall supply the necessary accessories, information and / or documents, for the Services including any foreign test reports, company test reports, product specifications, catalogues and instruction manuals. Until all necessary accessories, information or documents are supplied, TÜV SÜD will not commence the Services.
- 2.5 TÜV SÜD, at its sole discretion, reserves the right not to undertake the Services and terminate the agreement for the same in the event the client fails to comply with the terms and conditions set out herein.

3. Deadlines, Delay or Failure of Performance

- 3.1 The deadlines for contractual performance quoted by TÜV SÜD shall be binding only if this has been explicitly agreed upon in writing or regulated by the law and regulations.
- 3.2 TÜV SÜD shall not be liable for any delay or failure in respect of its contractual performance arising from any cause outside its control unless regulated by the law and regulations.
- 3.3 In the event that TÜV SÜD's contractual performance is delayed due to any cause outside its control, TÜV SÜD shall have the option at its sole discretion to either (i) extend the period for performance in accordance to the period of delay or (ii) terminate the agreement, for the Services.

4. Warranty

- 4.1 Warranty by TÜV SÜD only covers contractual services with which it has been explicitly commissioned as per Section 2.1. Warranty regarding the proper condition and overall functioning of the plants to which the inspected or tested parts belong shall therefore be excluded. In particular, TÜV SÜD shall not assume any responsibility for the design, materials and construction of the examined plants unless these issues have been explicitly included in the contract. Even if the latter is the case, the warranty and the legal responsibility of the manufacturer shall be neither restricted nor assumed TÜV SÜD or regulated by the law and regulations.
- 4.2 Any warranty given by TÜV SÜD shall initially be restricted to supplementary performance to be completed within a reasonable time limit informed in writing and agreed by the customer or regulated by the law and regulations. Should such supplementary performance fail, i.e. be impossible or unacceptable for the customer or be unjustifiably refused or delayed by TÜV SÜD, the customer shall be entitled, at its discretion, either to a reduction of the price or rescission of the contract.
- 4.3 TÜV SÜD warrants that it will exercise reasonable care and diligence in performing the service herein. Save as provided herein, all other warranties by TÜV SÜD, whether expressed or implied, are hereby expressly excluded.
- 4.4 The client warrants that all information and/or documents supplied to TÜV SÜD are accurate and correct in all aspects and shall indemnify TÜV SÜD as the recent law and regulations for all loss and damages arising from the Services herein caused by incorrect information and/or documents supplied by the client.

5. Liability

- 5.1 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall only be liable for damages – regardless of their legal basis – if TÜV SÜD has caused any damage as a result of an intentional or grossly negligent act or if TÜV SÜD has negligently breached a substantial contractual obligation ("material obligation"). In the event that TÜV SÜD is in breach of any substantial contractual obligations, TÜV SÜD shall only be liable for the damage related to and typically foreseeable under the particular contract at the time of entering into the contract.
- 5.2 Whilst all reasonable care will be taken where the product / equipment is in TÜV SÜD's custody, unless otherwise stipulated in the contract / agreement or regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not under any circumstances be responsible for any loss or damage to the product / equipment during transit or while in the custody of TÜV SÜD, unless by fraud or negligence of TÜV SÜD. The client shall arrange for all necessary insurance against accidental loss or damage to the product / equipment, either in transit or at TÜV SÜD premises.
- 5.3 Unless there is a written request made for the return of the product / equipment at the time when they are delivered to TÜV SÜD for testing or the agreement for testing expressly provides for the return of the product / equipment, all product / equipment provided to TÜV SÜD for testing will be disposed after 1 month from the date of testing and the client agrees this principle.
- 5.4 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any damages caused as a result of a negligent breach of a non-substantial contractual obligation.
- 5.5 Unless regulated by the law and regulations, "Substantial contractual obligations" are those obligations that protect the customer's legal interests deemed to be substantial to the contract, which the contract, based on its content and purpose, must specifically grant to the customer; further, such contractual obligations are substantial which are deemed to be prerequisites for proper performance of a contract and upon the observance of which the customer has generally relied and may rely.
- 5.6 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any incidental, indirect, special or consequential loss or damage whatsoever, including, but not limited to, loss of revenue, profits, contracts, business or anticipated savings, or loss of goodwill or reputation, whether foreseeable or not and whether arising from any act or omission on the part of TÜV SÜD in the provision of the Services.
- 5.7 Any person making claims under this contract may inform TÜV SÜD about any potential damage for which TÜV SÜD could be liable.
- 5.8 If claims for damages against TÜV SÜD are excluded or limited, this shall extend to any personal liability of any statutory organs, experts, miscellaneous employees, vicarious agents or any other auxiliary personnel of TÜV SÜD for the said / same claims on the same legal relation.
- 5.9 TÜV SÜD total liability to the client under or in connection with the agreement for Services and/or in, (not including negligence) in any event (other than death or personal injury resulting from TÜV SÜD's negligence) shall not exceed the amount of fees paid by the client to TÜV SÜD in respect of the Services.

6. Terms of Payment, Prices

- 6.1 Unless a fixed price or other calculation basis has been explicitly agreed upon, services shall be billed in accordance with the prices of TÜV SÜD valid at the time of contract conclusion. In the absence of a valid schedule of prices, contractual provisions must be agreed on a case-by-case basis.
- If there is a period of more than 4 months between placement of the order and completion of the order by TÜV SÜD and there has been a price increase in the meantime, then the modified price shall be used as the basis of calculation as of the 5th month.
- 6.2 Reasonable advance payments may be requested and/or partial invoices covering services already rendered may be made out. Partial invoices need not be designated as such. The receipt of an invoice does not mean that the order has been billed completely by TÜV SÜD.
- 6.3 Companies who are not given any credit terms by TÜV SÜD have to pay in advance. For companies who are given credit terms by TÜV SÜD, an invoice will be issued when a job is completed and the fees shall be remitted to TÜV SÜD within thirty days of presentation of the invoice.
- 6.4 The client agrees to indemnify and pay TÜV SÜD for all taxes (Value Added Tax - VAT), levies and duties including, but not limited to, goods and services tax or withholding tax which TÜV SÜD may be liable to pay as a result of providing the services to the client herein.
- 6.5 Any objections to invoices must be made in writing to TÜV SÜD within a 14-day preclusion period after receipt of invoice, with reasons stated.
- 6.6 When a client decides to cancel the order for the Services (other than audits), he may do so by giving a notice in writing to TÜV SÜD. In case TÜV SÜD receives the cancellation request within three working days after confirmation of the order, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the Services as the contract.
- 6.7 For audits, any request for cancellation or postponement of the audit must be given within six weeks in advance of the scheduled audit date, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation or postponement and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the audit as the contract.
- 6.8 Force Majeure
- Without prejudice to Clause 3, in the event that either party is unable to perform its obligations to the other party in whole or in part or not in a timely manner due to an unusual and unforeseeable event beyond the control of that party (force majeure event), the affected obligations of the party relying on the force majeure event shall be suspended for as long as the force majeure event and its consequences persists; any obligations of the other party to provide consideration during this time shall lapse. Claims of the other party, in particular claims for damages, shall not arise in this respect. The party invoking force majeure shall, however, be obliged to inform the other party without delay in text form of the event, the acquired performance obligations and the expected duration of the suspension of the performance obligations. The same shall apply if, by observing a reasonable duty of care, the party invoking force majeure recognizes, whilst the performance obligations are suspended, that the normal promise duration of the suspension will change significantly. If the force majeure event lasts longer than six months from the information to the other party, both parties shall be entitled to withdraw from the contract. The right of withdrawal shall be regulated by a right of termination for essential obligations. The suspension of a payment obligation – except in advance payments – for the full payment obligation represents a consideration within the meaning of sentence 1 of Clause 7, cannot be based on force majeure.

8. Secrecy, Copyright, Data Protection

- 8.1 TÜV SÜD shall have the right to copy and file any written documents submitted for perusal which are important for performance of the order.
- 8.2 In as far as expert opinions, audit reports and the like that are protected by copyright are prepared within the scope of contractual performance, TÜV SÜD shall grant the customer a simple, non-transferable right of use, if this is required by the underlying purpose of the contract. This grant of copyright explicitly shall not include the transfer of any other rights; the customer shall, in particular, not be entitled to change (process) or use expert opinions, audit reports, test results, calculations and the like outside its business.
- 8.3 TÜV SÜD, its employees, and the expert engineers called in by TÜV SÜD shall not, without authorization, disclose or use any confidential information belonging to the client which they become cognizant during their activities provided that this clause shall not apply to information that is already known to TÜV SÜD prior to such disclosure, or passes into the public domain otherwise than as a result of a breach of this confidentiality obligation on the part of TÜV SÜD; or was received from a third party who is not under any confidentiality obligations or who did not acquire the information in confidence; or was independently conceived or developed by TÜV SÜD without reference to the disclosed confidential information.
- 8.4 By engaging TÜV SÜD for the Services, the client permits TÜV SÜD to use and/or process data, including personal data, for the proper performance of the Services and for other permissible purposes. TÜV SÜD agrees to comply with applicable personal data protection laws.

9. Lien

- 9.1 In addition to any right of lien to which TÜV SÜD may be entitled by law, TÜV SÜD shall be entitled to a general lien on all product / equipment submitted for the Services as the agreement, contract with the client.

10. Indemnity

- 10.1 The client shall indemnify TÜV SÜD fully in accordance with the law and regulations against all loss or damages suffered and cost and expenses incurred by TÜV SÜD and all claims by any third parties as a result of provision of the Services (including but not limited to the improper use of the test reports, supply of inaccurate information and/or documents to TÜV SÜD or any claim by third party for infringement or intellectual property rights and/or for discovery of information and/or for delivery of documents or products / equipment) unless the same is caused by the act or neglect of TÜV SÜD.

11. Court Appearance

- 11.1 In the event any of the employees of TÜV SÜD is requested by the client or summoned by the court upon application by the client or any other parties for his attendance in court as an expert witness on the subject of the Services provided, the Client agrees and shall pay TÜV SÜD for such attendance in court based on TÜV SÜD's prevailing rates, agreed by the written confirmation of the client, for court attendance. TÜV SÜD may at its sole discretion revise its rates for court attendance from time to time.

12. Governing Law

- 12.1 The agreement for the Services shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.
- 12.2 TÜV SÜD and the client agree to submit to the jurisdiction of the Vietnam Courts.

13. Validity of Agreement

- 13.1 If any terms and conditions of this document are invalid or unenforceable for any reason, such invalidity or unenforceability shall not affect the validity or enforceability of the remainder of the terms and conditions.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 104 /QNS-KCS

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 4 năm 2023.

V/v bổ sung 27 nhãn mới vào 12 hồ
sơ Tự công bố sản phẩm của Nhà
máy Sữa đậu nành Việt Nam
Vinasoy.

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm*”;

Căn cứ 12 hồ sơ tự công bố sản phẩm của Nhà máy sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;

Để thực hiện đúng quy định Nhà nước về công bố sản phẩm theo quy định hiện hành, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi bổ sung 27 nhãn mới đính kèm vào các hồ sơ Tự công bố sản phẩm như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số Bản tự công bố sản phẩm	Ngày có hiệu lực	Số nhãn bổ sung
1	Sữa đậu nành Fami Go vị đậu đỏ nếp cẩm	06NS/QNS/2022	31/10/2022	01
2	Sữa đậu nành Fami nguyên chất ít đường	08NS/QNS/2022	31/10/2022	01
3	Sữa đậu nành Fami nguyên chất	10NS/QNS/2022	08/8/2022	01
4	Sữa đậu nành Fami Canxi	12NS/QNS/2022	08/8/2022	04
5	Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường	13NS/QNS/2022	31/10/2022	04
6	Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị sữa dừa	17NS/QNS/2022	07/12/2022	01
7	Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị đường đen	18NS/QNS/2022	31/10/2022	01
8	Sữa đậu nành Fami Canxi vị cà phê	20NS/QNS/2022	31/10/2022	04
9	Sữa đậu nành Fami Canxi vị phô mai	21NS/QNS/2022	07/12/2022	04
10	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus	25NS/QNS/2022	28/4/2022	01
11	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus vị hồng trà	26NS/QNS/2022	28/4/2022	01



12	Sữa đậu nành Fami Canxi vị Sô cô la	27NS/QNS/2022	28/4/2022	04
----	--	---------------	-----------	----

Công ty cam kết:

- Sản phẩm này khi sử dụng nhãn bao bì mới vẫn giữ nguyên chất lượng như đã công bố.

- Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung các nhãn này vào bộ hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

Take

Nơi nhận:

- Như trên;
- NM Sữa VNS;
- Lưu KCS Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Võ Thành Dàng



Đính kèm: 27 (hai mươi bảy) nhãn sản phẩm.



OSH
XSN



Thực phẩm bổ sung

OSH
XSN



THÊM 50% LƯỢNG ĐAM (*)

BẠN CÓ BIẾT?

Fami Gô đã đầy 4 dưỡng chất ĐAM, Bột, Béo, Vitamin nhóm B cho bữa sáng đầy năng lượng tích cực, khởi đầu ngày hiệu quả.

- ĐAM** 1g CHẤT SẠM cho 4kcal năng lượng
- BỘT** 1g CHẤT BỘT đường cho 4kcal năng lượng
- BÉO** 1g CHẤT BÉO cho 9kcal năng lượng
- VITAMIN** NHÓM B giúp chuyển hóa dinh dưỡng thành năng lượng



Tìm hiểu thêm tại



LÀM GI Ề CẢI THIỆN SỨC KHỎE?

- Bữa sáng lành mạnh cần nguồn gốc từ thực vật
- Đồng trọng hợp Tetra Pak vững chắc nhờ kết cấu trung tâm siêu bền và vỏ cứng chắc thêm an toàn

Tìm hiểu thêm tại tin.goviet.com/vinasoyfamily
 Thành phần: Dịch chiết từ đậu nành hạt 3633, nước, đường, dầu đậu nành, bột đậu nành (3333), bột socola (3233), hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm (3033), muối ăn, chất ổn định (307, 413), chất béo thực vật (3000), vitamin nhóm B (301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334, 335, 336, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 354, 355, 356, 357, 358, 359, 360, 361, 362, 363, 364, 365, 366, 367, 368, 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 376, 377, 378, 379, 380, 381, 382, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 410, 411, 412, 413, 414, 415, 416, 417, 418, 419, 420, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, 447, 448, 449, 450, 451, 452, 453, 454, 455, 456, 457, 458, 459, 460, 461, 462, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469, 470, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480, 481, 482, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 491, 492, 493, 494, 495, 496, 497, 498, 499, 500, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524, 525, 526, 527, 528, 529, 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 551, 552, 553, 554, 555, 556, 557, 558, 559, 560, 561, 562, 563, 564, 565, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 575, 576, 577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 591, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 712, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721, 722, 723, 724, 725, 726, 727, 728, 729, 730, 731, 732, 733, 734, 735, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749, 750, 751, 752, 753, 754, 755, 756, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 764, 765, 766, 767, 768, 769, 770, 771, 772, 773, 774, 775, 776, 777, 778, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 785, 786, 787, 788, 789, 790, 791, 792, 793, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 816, 817, 818, 819, 820, 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 833, 834, 835, 836, 837, 838, 839, 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 847, 848, 849, 850, 851, 852, 853, 854, 855, 856, 857, 858, 859, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 873, 874, 875, 876, 877, 878, 879, 880, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 890, 891, 892, 893, 894, 895, 896, 897, 898, 899, 900, 901, 902, 903, 904, 905, 906, 907, 908, 909, 910, 911, 912, 913, 914, 915, 916, 917, 918, 919, 920, 921, 922, 923, 924, 925, 926, 927, 928, 929, 930, 931, 932, 933, 934, 935, 936, 937, 938, 939, 940, 941, 942, 943, 944, 945, 946, 947, 948, 949, 950, 951, 952, 953, 954, 955, 956, 957, 958, 959, 960, 961, 962, 963, 964, 965, 966, 967, 968, 969, 970, 971, 972, 973, 974, 975, 976, 977, 978, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 987, 988, 989, 990, 991, 992, 993, 994, 995, 996, 997, 998, 999, 1000.



4 DƯỠNG CHẤT ĐAM BỘT BÉO VITAMIN

Vị Đậu đỏ nếp cẩm



200 ml
Thể tích thực

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml

Năng lượng	80 kcal	Vitamin B2	100 mcg
Chất đạm	3,2 g	Vitamin B6	200 mcg
Chất béo	3,2 g	Biotin	5 mcg
Carbohydrate	9,6 g	Vitamin D3	42 IU
Chất xơ	40 mg	Canxi	117 mg
Vitamin B3	200 mcg	Cholesterol	0 mg

- NGON HƠN KHI UỐNG LẠNH**
- Phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên.
 - Nên dùng 2 hộp mỗi ngày.
 - Cho sữa được trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp.
 - Bảo quản nơi khô mát.
 - Thành phần dinh dưỡng cao, trẻ bị tăng hoặc thiếu cân nên bổ sung nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

(*) Hàm lượng các vitamin và khoáng chất tương đương hàm 40% so với giá trị khuyến nghị.
 Sản phẩm của: Hào máy Socola Việt Nam (Việt Nam) và Hào máy Socola Việt Nam (Việt Nam).
 Địa chỉ: 17 Đường Quang Phục, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.
 Hotline: 1900 2771021
 Email: info@vinasoy.com
 Website: www.vinasoy.com
 Mã số TK: FD36H-12122022

Hạng mục: Bao bì Fami Gô vị đậu đỏ
 Ngày thực hiện: 12/12/2022
 Mã số TK: FD36H-12122022

TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Thành Đăng